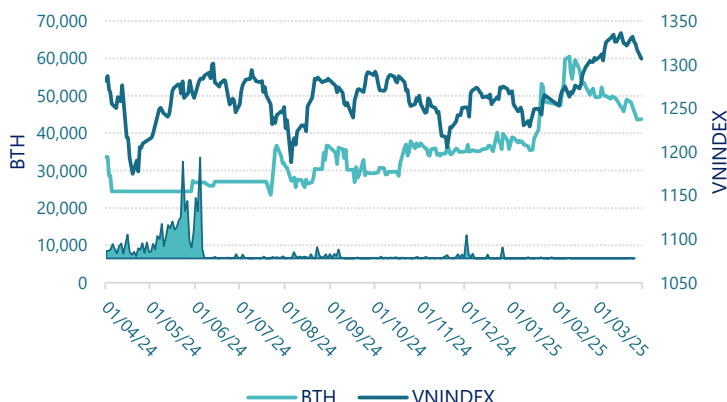


CTCP Chế tạo biến thể và Vật liệu điện Hà Nội (UPCOM: BTH)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	43,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	60,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	23,498
SL cổ phiếu LH	25,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	16,615
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,095
P/E	1.5
EPS	28,876

DT thuần

Q1/25

12.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼372 | -96.9%

YoY: ▲ 12.0 | 40016%

LN sau thuế

Q1/25

10.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼207 | -95.1%

YoY: ▲ 11.9 | 1020%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

48.8%

+/- YoY: ▲ 29.1%

DT thuần

2024

1,815

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,814 | 172248%

LN sau thuế

2024

708

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 708 | 675937%

ROE

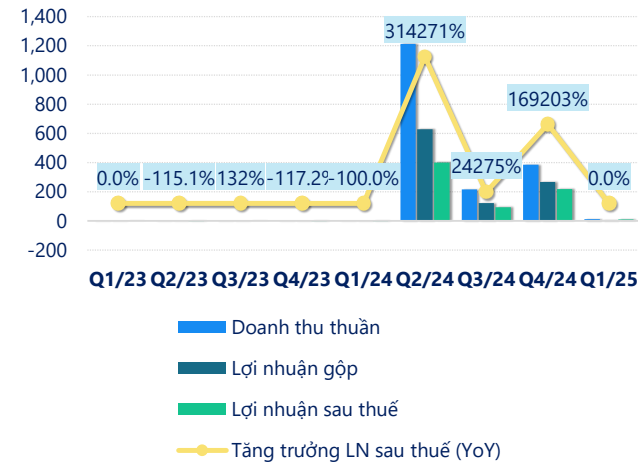
2024

116%

+/- YoY: ▲ 116%

tỷ VNĐ

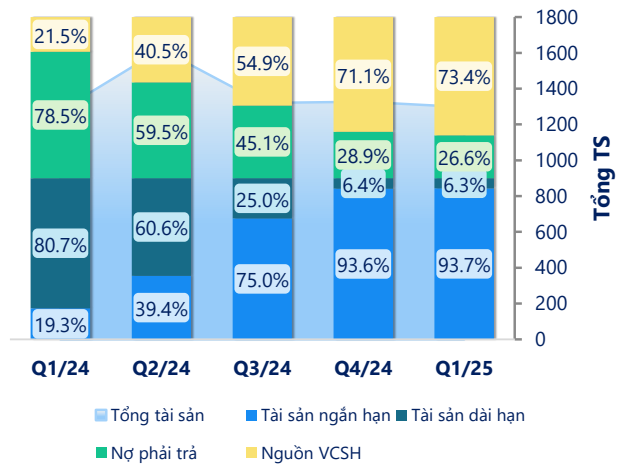
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

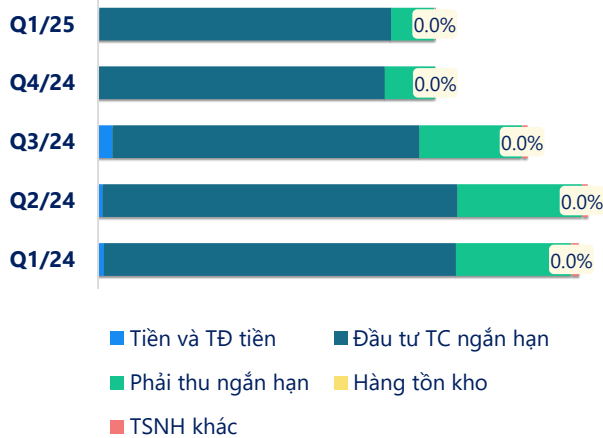
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



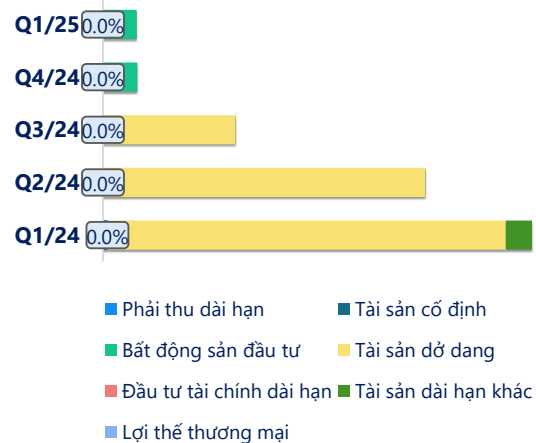
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

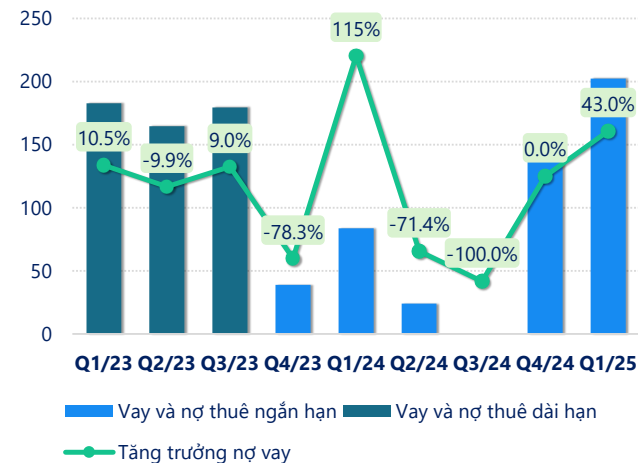
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

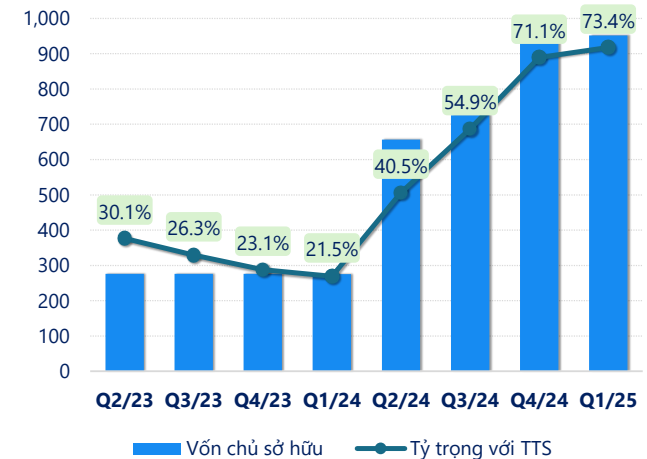
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

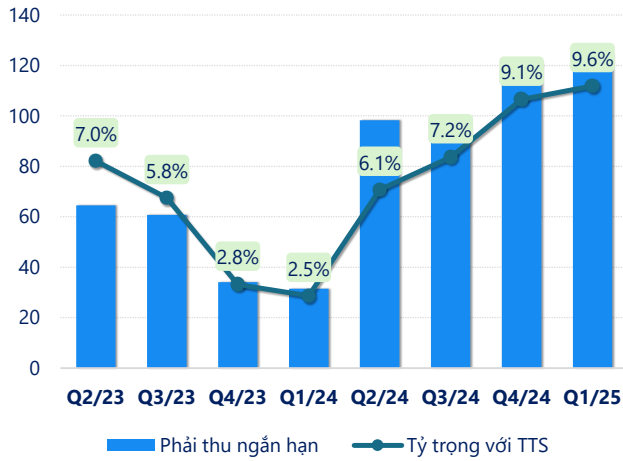
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



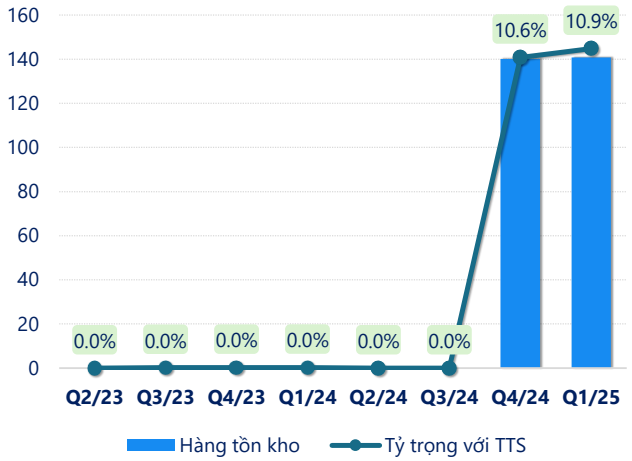
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


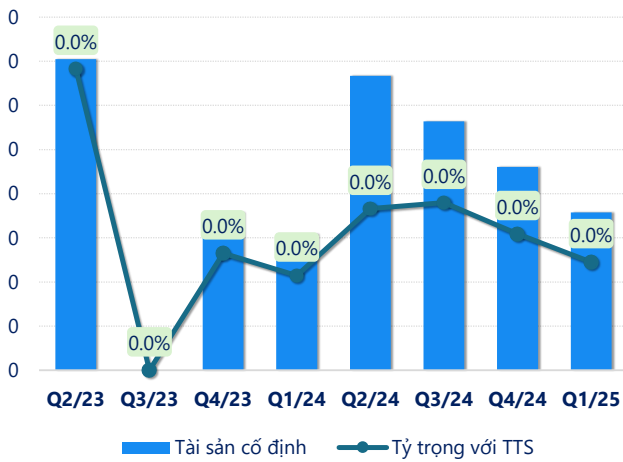
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


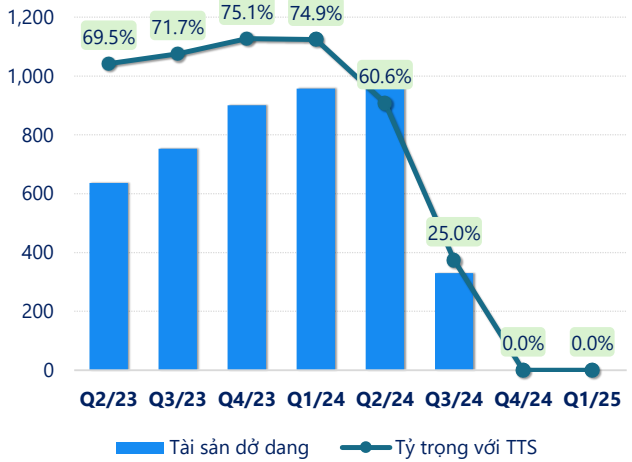
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

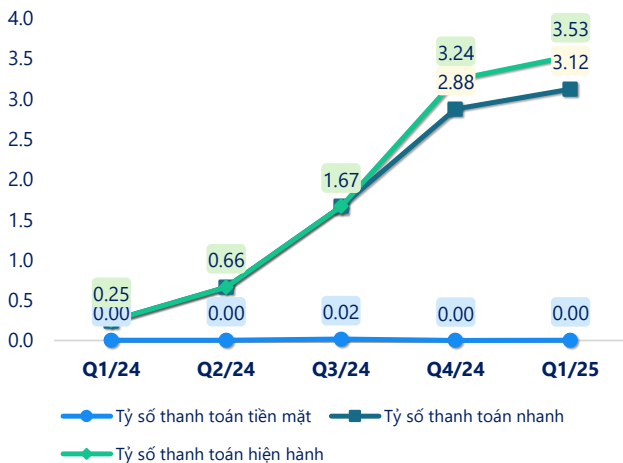
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

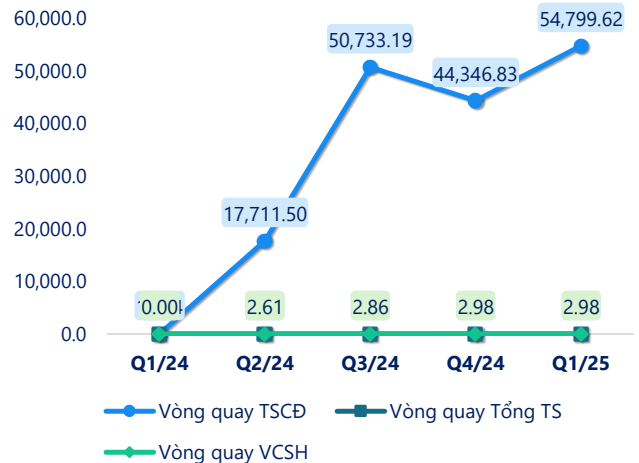
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	1,278	1,620	1,321	1,326	1,297
Tài sản ngắn hạn	247	639	991	1,241	1,215
Tiền và tương đương tiền	4.09	4.12	10.8	0.38	1.04
Đầu tư tài chính ngắn hạn	210	536	885	980	949
Phải thu ngắn hạn	31.4	98.3	94.7	121	124
Hàng tồn kho	0.30	0	0	140	141
Tài sản ngắn hạn khác	0.70	0.05	0.06	0.05	0.02
Tài sản dài hạn	1,031	981	330	85.2	81.8
Phải thu dài hạn	10.7	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.03	0.07	0.06	0.05	0.04
Bất động sản đầu tư	0	0	0	84.8	81.4
Tài sản dở dang	957	981	330	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	63.2	0.21	0.18	0.37	0.31
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,003	964	595	383	345
Nợ ngắn hạn	1,003	964	595	383	344
Vay và nợ thuê ngắn hạn	83.7	24.0	0	142	202
Phải trả người bán ngắn hạn	70.3	68.5	38.0	27.7	9.47
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0.79
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	275	656	726	943	952
Vốn chủ sở hữu	275	656	726	943	952
Vốn điều lệ	250	250	250	250	250
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)